

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲNH PHỤ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HNGĐ-ST

Ngày 23-8-2022

*“V/v ly hôn, nuôi con chung giữa*

*Anh Kh-Chị L”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Đức

**Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Vũ Văn Sâm.

2. Bà Phạm Thị Loan.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Trần Bình Kh, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

**- Bị đơn:** Chị Phạm Thị L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Ng, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

*(Tại phiên tòa có mặt Anh Kh, Chị L có đơn xin xử án vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện được bổ sung bằng bản tự khai nguyên đơn là anh Trần Bình Kh trình bày: Anh và chị Phạm Thị L tự do, tự nguyện tìm hiểu kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q vào ngày 21/5/2012, sau khi kết hôn cả hai đều sinh sống tại xã A. Trong quá trình chung sống do vợ chồng tính tình không hợp, đã dẫn đến phát sinh mâu thuẫn, từ tháng 8/2013 cho tới nay vợ chồng sống ly thân. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị xin được ly hôn chị L.

-Về con chung: Anh Kh khai vợ chồng có 01 con chung là Trần Phạm Trà M,

sinh ngày 01/5/2012 đang ở với anh. Ly hôn xảy ra anh đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản chung: Anh Kh khai vợ chồng không có nợ chung và không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản.

Đối với bị đơn là chị Phạm Thị L: Tại đơn lựa chọn Tòa án và đơn xin xử án vắng mặt ngày 01/8/2022 chị L trình bày: Về quan hệ hôn nhân chị xác nhận lời khai của anh Kh về thời gian và điều kiện kết hôn, thời gian chung sống của vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn, nay chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí xin được ly hôn anh Kh. Về con chung chị L xác nhận vợ chồng có 01 con chung như anh Kh đã khai, Chị L đề nghị giữ nguyên hiện trạng nuôi con như hiện nay. Về tài sản chung Chị L khai vợ chồng không có nợ chung và không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Anh Trần Bình Kh khởi kiện ly hôn với chị Phạm Thị L. Chị L là bị đơn, đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện cư trú tại Thôn Ng, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình, Chị L đã có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình là nơi giải quyết vụ kiện nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, bị đơn đã có đơn đề nghị xin được xét xử vắng mặt gửi Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Trần Bình Kh và chị Phạm Thị L được xác lập trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân A, huyện Q vào ngày 21/5/2012 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cả hai sinh sống cùng gia đình anh Kh tại xã A, trong quá trình chung sống do vợ chồng tính tình không hợp dẫn đến phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 8/2013 mâu thuẫn càng tăng, Chị L đã trở về quê tại xã C, huyện B sinh sống và sống ly thân từ đó cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh Kh làm đơn khởi kiện ly hôn, chị L đã làm đơn lựa chọn Tòa án huyện Quỳnh Phụ là nơi giải quyết vụ kiện ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho các đương sự, L đã có đơn xin xử án vắng mặt (*Có xác nhận của UBND xã C*) gửi Tòa

án. Nội dung đơn Chị L xác nhận tình cảm vợ chồng giữa chị và Anh Kh không còn và đề nghị xin được ly hôn, do công việc và đường xá xa xôi, chị không thể về Tòa án Quỳnh Phụ tham gia tố tụng được, chị đề nghị xin được xử án vắng mặt. Đối với Anh Kh quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Anh Kh giữ nguyên quan điểm đề nghị xin được ly hôn. Điều đó chứng tỏ cuộc sống tình cảm vợ chồng giữa Anh Kh và Chị L đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, cần căn cứ vào Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho Anh Kh được ly hôn Chị L là có căn cứ.

[4] Về con chung: Anh Kh và Chị L có 01 con chung là Trần Phạm Trà M, sinh ngày 01/5/2012, con chung hiện do Anh Kh đang trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Anh Kh và Chị L đều đề nghị giữ nguyên hiện trạng nuôi con như hiện nay và anh Kh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy con chung đang sinh sống và ổn định học tập tại nơi cư trú, cháu M có ý kiến xin được ở với anh Kh, vì vậy cần giao con chung cho anh Kh được trực tiếp nuôi dưỡng và anh Kh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Anh Kh và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy phần tài sản Tòa án không xét.

[6] Về án phí: Anh Kh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Kh và chị L có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV QH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

1/Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Trần Bình Kh được ly hôn chị Phạm Thị L.

2/Về con chung: Xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, Anh Kh nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Phạm Trà M, sinh ngày 01/5/2012. Anh Kh không yêu cầu Chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị L có quyền thăm nom con chung.

3/Về tài sản chung: Anh Kh và Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/Về án phí: Anh Kh phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền Anh Kh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004758 ngày 13/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ thành tiền án phí.

5/Về quyền kháng cáo: Anh Kh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, Chị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình.
- TAND tỉnh Thái Bình.
- VKSND huyện Quỳnh Phụ.
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ.
- UBND xã A.
- Người tham gia tố tụng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**NGUYỄN MINH ĐỨC**